**SỞ GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO BẮC NINH**

**THPT NGUYỄN VĂN CỪ**

**35 CÂU HỎI NHẬN BIẾT PHẦN LSVN GIAI ĐOẠN 1939 - 1945**

Câu 1. Sự kiện không ảnh hưởng đến tình hình nước ta trong giai đoạn 1939 -1945 là

A. chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

B. Nhật Bản tiến quân vào Đông Dương 9/1940.

C. Nhật đảo chính pháp 9/3/1945.

D. Đức tấn công nước Anh 9/1940.

Câu 2. Ngay khi tiến công vào Đông Dương, quân Nhật đã

A. hất cẳng Pháp ra khỏi Đông Dương.

B. giữ nguyên bộ máy thống trị của Pháp để vơ vét bóc lột.

C. bắt lính người Việt đi làm bia đỡ đạn thay cho người Nhật.

D. thiết lập bộ máy thống trị mới của Nhật.

Câu 3. Khi vào Đông Dương, quân Nhật và tay sai ra sức tuyên truyền, lừa bịp về văn minh và sức mạnh của Nhật thông qua thuyết

A. Đại Đông Á. B. Kinh tế chỉ huy.

C. Nhật vô địch. D. Cam kết và mở rộng.

Câu 4. Lực lượng nào được coi là tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam?

A.Trung đội Cứu quốc quân I.

B.Việt Nam Giải phóng quân.

C.Việt Nam Cứu quốc quân.

D. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

Câu 5. Tình hình nổi bật ở Đông Dương khi chiến tranh thế giới thế giới thứ hai diễn ra là:

A. Nhân dân chịu cảnh áp bức “một cổ hai tròng”.

B. Nền kinh tế nông nghiệp tổn hại nghiêm trọng.

C. Mâu thuẫn xã hội sâu sắc không thể điều hòa được.

D. Mâu thuẫn xã hội giữa các tầng lớp trong xã hội.

Câu 6. Chính sách vơ vét bóc lột của Pháp - Nhật đã gây ra hậu quả lớn nhất là

A. kinh tế tiêu điều.

B. đời sống nhân dân khó khăn.

C. nông dân phải nhổ lúa, ngô để trồng đay.

D. gần 2 triệu đồng bào chết đói.

Câu 7. Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra, thực dân Pháp đã thi hành chính sách kinh tế gì?

A. Câu kết với Nhật để thống trị nhân dân ta.

B. Vơ vét sức người sức của phục vụ chiến tranh.

C. Kinh tế chỉ huy.

D. Sa thải công nhân viên chức.

Câu 8. Hội nghị 11 - 1939, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã xác định mục tiêu đấu tranh trước mắt là

A. đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng các dân tộc Đông Dương, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập.

B. tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, chia ruộng đất cho dân cày.

C. đánh đổ đế quốc và phong kiến.

D. đánh đổ Nhật – Pháp làm cho Đông Dương độc lập.

Câu 9. Phương pháp đấu tranh được Hội nghị 11 - 1939, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã đề ra là

A. đấu tranh bí mật, công khai.

B. đấu tranh hợp pháp, nửa hợp pháp.

C. hoạt động hợp pháp, nửa hợp pháp sang hoạt động bí mật.

D. đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ.

Câu 10. Hình thức Mặt trận được Đảng chủ trương thành lập năm 1939 là

A. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

B. Hội phản đế Đồng minh.

C. Mặt trận dân chủ Đông Dương.

D. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.

Câu 11. Khẩu hiệu đấu tranh được đề ra trong Hội nghị 11 - 1939 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương là

A. tiến hành cách mạng ruộng đất.

B. lập chính quyền Xô Viết công - nông - binh.

C. đấu tranh đánh đổ chính quyền đế quốc và tay sai.

D. tịch thu ruộng đất của bọn thực dân đế quốc và địa chủ phản bội.

Câu 12. Hội nghị lần thứ VIII (5/1941) Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương diễn ra ở

A. Pác Bó (Cao Bằng). B. Hóc Môn (Gia Định).

C. Hương Cảng (Trung Quốc). D. Tân Trào (Tuyên Quang).

Câu 13. Hình thức Mặt trận được thành lập trong Hội nghị Trung ương Đảng tháng 5 - 1941 là

A. Việt Minh. B. Hội phản đế Đồng minh.

C. Liên Việt. D. Mặt trận phản đế Đông Dương.

Câu 14. Chiến thắng đầu tiên của Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân diễn ra ở

A. Phay Khắt và Nà Ngần. B. Cao Bằng.

C. Lạng Sơn. D. Thái Nguyên.

Câu 15. Trong khi Nhật đảo chính Pháp, Đảng ta đã

A. tích cực chuẩn bị cho khởi nghĩa.

B. phát động cao trào kháng Nhật cứu nước.

C. ra chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.

D. ra khẩu hiệu “Đánh đuổi Pháp – Nhật”.

Câu 16. Khi nạn đói đang diễn ra trầm trọng do chính sách cướp bóc của Pháp – Nhật, Đảng đã ra khẩu hiệu

A. “Đánh đuổi Pháp – Nhật”. B. “Đánh đuổi phát xít Nhật”.

C. “Phá kho thóc giải quyết nạn đói”. D. “Độc lập dân tộc”.

Câu 17: Trong Cao trào kháng Nhật cứu nước, khẩu hiệu nào đáp ứng nguyện vọng cấp bách của nông dân?

A. Xóa nợ, giảm tô. B. Cơm áo và hòa bình.

C. Chia lại ruộng đất công. D. Phá kho thóc giải quyết nạn đói.

Câu 18. Khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật” được nêu ra trong

A. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng 5-1945.

B. Chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.

C. Đại hội quốc dân Tân Trào.

D. Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kì.

Câu 19. Trong cuộc nổi dậy của tù chính trị nhà lao Ba Tơ (Quảng Ngãi) đã dẫn đến sự thành lập của

A. Đội du kích Ba Tơ.

B. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

C. Hội Cứu quốc.

D. Đội du kích Bắc Sơn.

Câu 20. Giai đoạn khởi nghĩa từng phần (từ tháng 3 đến giữa tháng 8/1945) của cách mạng nước ta còn được gọi là

A. phong trào chống Nhật cứu nước.

B. cao trào kháng Pháp và Nhật.

C. cao trào kháng Nhật cứu nước.

D. cao trào đánh đuổi phát xít Nhật.

Câu 21. Khu giải phóng Việt Bắc gồm hầu hết các tỉnh

A. Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên.

B. Bắc Giang, Phú Thọ, Yên Bái, Vĩnh Yên.

C. Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Hà Nội, Tuyên Quang, Thái Nguyên.

D. Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Bình.

Câu 22. Bốn tỉnh giành được chính quyền sớm nhất trong cả nước là

A. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

B. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Bình.

C. Hà Nội, Huế, Sài Gòn, Đà Nẵng.

D. Bắc Ninh, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

Câu 23. Đội du kích đầu tiên được thành lập ở nước ta là

A. Đội du kích Ba Tơ.

B. Đội du kích Bắc Sơn.

C. Đội Cứu quốc quân.

D. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

Câu 24 Căn cứ địa cách mạng đầu tiên ở nước ta được thành lập ở

A. Bắc Sơn – Võ Nhai.

B. Cao Bằng.

C. Ba Tơ.

D. Khu giải phóng Việt Bắc.

Câu 25: Hội nghị Trung ương lần thứ VIII (5/1941) xác định hình thái của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở nước ta là

A. khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

B. từ giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

C. bạo lực cách mạng để đánh bại kẻ thù.

D. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.

Câu 26: Khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Đảng Cộng sản Đông Dương đã

A. Rút vào bí mật, chuẩn bị cho một cao trào mới.

B. Đòi Pháp phải trả ngay lập tức độc lập cho Việt Nam.

C. Liên minh với Nhật để chống Pháp.

D. Phát động quần chúng tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 27: Tại Hội nghị Trung ương Đảng lần VIII (5/1941), Nguyễn Ái Quốc đã xác định nhiệm vụ bức thiết của cách mạng Việt Nam là gì?

A. Giải phóng dân tộc.

B. Cách mạng ruộng đất.

C. Thành lập Mặt trận Việt Minh.

D. Phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 28: Lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước được ban bố trong hoàn cảnh

A. Nhật Bản sắp đầu hàng Đồng minh.

B. Nhật Bản đã đầu hàng Đồng minh.

C. Nhật Bản chuyển giao chính quyền ở Việt Nam cho chính phủ Trần Trọng Kim.

D. Một số địa phương trong cả nước đã giành được chính quyền.

Câu 29. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nạn đói của hơn hai triệu đồng bào miền Bắc cuối 1944 đầu 1945 là do

A. thực dân Pháp bắt dân ta bán thóc theo diện tích cày cấy.

B. phát xít Nhật bắt dân ta nhổ lúa, phá hoa màu để trồng đay và thầu dầu.

C. lương thực từ miền Nam không thể vận chuyển ra miền Bắc.

D. vụ mùa năm 1945 thất thu do thiên tai.

Câu 30. Mặt trận được thành lập trong Hội nghị Trung ương Đảng tháng 11/1939 là

A. Hội phản đế đồng minh Đông Dương.

B. Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương.

C. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

D. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.

Câu 31. Những thắng lợi quan trọng nào trong cách mạng tháng Tám đã tác động mạnh đến các địa phương trong cả nước?

A. Hà Nội, Huế.

B. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

C. Hà Nội, Huế, Sài Gòn.

D. Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Hải Dương.

Câu 32: Lực lượng nào được coi là tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam?

A.Trung đội Cứu quốc quân I.

B.Việt Nam Giải phóng quân.

C.Việt Nam Cứu quốc quân.

D. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

Câu 33: Giai đoạn khởi nghĩa từng phần (từ tháng 3 đến giữa tháng 8/1945) của cách mạng nước ta còn được gọi là

A. phong trào chống Nhật cứu nước.

B. cao trào kháng Pháp và Nhật.

C. cao trào kháng Nhật cứu nước.

D. cao trào đánh đuổi phát xít Nhật.

Câu 34. Nơi thí điểm xây dựng các đoàn thể quần chúng trong Mặt trận Việt Minh là

A. Hà Nội.

B. Tuyên Quang.

C. Cao Bằng.

D. Thái Nguyên.

Câu 35. Kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam sau ngày 9/3/1945 là

A. phát xít Nhật.

B. Pháp và Nhật.

C. thực dân Pháp.

D. Pháp và tay sai.